

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 24

Lời nói này nếu không giảng cho rõ ràng thì rất dễ hiểu lầm, biến thành mê tín. Nếu cho rằng ta muốn học Phật thì phải học với Thích Ca Mâu Ni Phật là sai rồi. Thích Ca Mâu Ni Phật nói: “*Bạn phải nương vào tự tánh của bạn*”. Thích Ca Mâu Ni Phật nương vào tự tánh, chúng ta cũng nương vào tự tánh, chúng ta cùng với Thích Ca Mâu Ni Phật là bình đẳng. Cho nên, tự tánh Tam Bảo quan trọng hơn bất cứ thứ gì. “*Tự tánh Giác, Tự tánh Chánh, Tự tánh Tịnh*” là ba đại cương lĩnh tu học Phật pháp. Tuy là nói như vậy, nói không sai, nhưng rốt cuộc chúng ta phải học từ chỗ nào? Chúng ta đích thực là mê mà không giác, khởi tâm động niệm là tà mà không chánh, là nhiễm mà không tịnh. Phật dạy chúng ta từ mê quay lại, nương vào tự tánh giác; từ tà tri tà kiến quay đầu lại, nương vào chánh tri chánh kiến; từ tất cả ô nhiễm quay đầu lại, nương vào tâm thanh tịnh. Thế là Phật giáo liền có ba pháp môn, giống như giảng đường này có ba cái cửa có thể bước vào. Giác - Chánh - Tịnh ba cái cửa, chúng ta xem thử trình độ của chính mình, căn tánh của chính mình, xem cửa nào tương đối dễ vào thì bạn đi vào cửa đó, không nên miễn cưỡng. Miễn cưỡng thì khó. Trong Phật giáo, các vị nên biết có Thiền Tông, Tánh tông. Thiền Tông, Tánh tông là vào từ “**Cửa Giác**”, cho nên gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Đó là người căn tánh lanh lợi, thông minh nhất thế gian này mới có năng lực tu pháp môn này. Đại Sư Huệ Năng giảng, những đối tượng mà Ngài tiếp dẫn là người thượng thượng thừa. Nếu không phải là người thượng thượng thừa thì cửa này không thể vào được. Ngày trước khi tôi mới học, lão sư nói với tôi: “*Thiền thì giống như một bước lên trời*”. Bạn có bản lĩnh này thì đương nhiên rất tốt, một bước thì lên trời, giống như chúng ta lên lầu cao mười tầng vậy, bạn có được công phu này (người Trung Quốc gọi là công phu), bạn từ dưới đất nhảy một cái thì lên đến lầu mười, vậy thì còn lời gì để nói. Việc này không phải người thông thường có thể làm được. Thế nhưng, nếu bạn không nhảy lên được, rớt trở xuống thì tan xương nát thịt, tiêu rồi, đây không phải người thông thường có thể làm được. Thông thường người có căn tánh trung hạ thì phải làm sao? Không cần lo, có cầu thang. Bạn leo cầu thang đi lên từng cấp, từng cấp, chậm một chút không hề gì. Giáo hạ là vào từ “**Cửa Chánh**”, chánh tri chánh kiến. Cho nên, đường đi của Phật rất nhiều. Leo cầu thang thì thời gian dài, phải mất ba A Tăng Kỳ kiếp, đó là nói học giáo. Hiện tại chúng ta rớt hai cửa đầu.

Chúng ta không phải là thượng căn, không thể một bước lên trời; leo cầu thang quá chậm, mệt chết người, lại không muốn leo, vậy còn có phương pháp nào không? Vẫn còn một phương pháp, đó là niệm “**A Di Đà Phật**”. “**A Di Đà Phật**” là vào từ “**Cửa Tịnh**”, tức tu tâm thanh tịnh. Chỗ này thực tế mà nói, bạn là người có công phu cũng được, người không có công phu cũng được, bạn chỉ cần dùng một câu “**A Di Đà Phật**” tịnh hóa ô nhiễm của bạn (ngày nay chúng ta gọi là ô nhiễm tinh thần, ô nhiễm tâm lý, ô nhiễm tư tưởng, ô nhiễm kiến giải, thậm chí ô nhiễm cả sinh lý). Chúng ta dùng một câu A Di Đà Phật đem nó tịnh hóa, sau đó chúng ta nương công đức bốn nguyện của A Di Đà Phật cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ. Sanh đến Thế giới Cực Lạc, thành tựu và thọ dụng của chúng ta so với người căn tánh thượng thượng căn của Thiên Tông không biết là cao hơn gấp bao nhiêu lần, cho nên pháp môn này là thù thắng không gì bằng. Hôm nay chúng ta giảng bộ Kinh này, chính là giảng pháp môn này, đây là pháp môn mà chư Phật tán thán. Chúng ta có thể gặp được pháp môn này, ngay Bồ Tát Phổ Hiền cũng bội phục. Cho nên trong ba cái cửa Tam quy, chúng ta nên đi vào cửa Tịnh, vì cửa Giác thì chúng ta không cách gì đi, cửa Chánh cũng rất khó đi. Chúng ta chọn đường nhỏ, đi cửa Tịnh, chọn tâm thanh tịnh. Điểm này quan trọng hơn bất cứ thứ gì.

- **Câu thứ hai, “Cụ túc chúng giới”**

Câu này chính là dạy chúng ta phải trì giới. “*Chúng giới*”, “*chúng*” là rất nhiều, “*giới*” này là nghĩa rộng, không phải là nghĩa hẹp, không phải nói năm giới, mười giới, giới Tỳ Kheo, giới Tỳ Kheo Ni, giới Bồ Tát, phạm vi đó rất là nhỏ hẹp. Nghĩa của chữ “*giới*” này rộng hơn so với phạm vi này. “*Giới*” ở đây nghĩa là giới điều. Chúng giới là chỉ cái gì? Là lời giáo huấn của Phật dạy bảo cho chúng ta ở trong tất cả Kinh. Tất cả Kinh quá nhiều, chúng ta cũng không cách gì thọ trì. Thực tế mà nói, ngay trong một đời của chúng ta chỉ thọ trì một bộ Kinh, y theo lời răn dạy của một bộ Kinh mà làm thì rất viên mãn rồi, nhất là một bộ “*Kinh Vô Lượng Thọ*” này.

Phía trước đã từng giới thiệu qua với các vị đồng tu, “*Kinh Vô Lượng Thọ*” chính là cương yếu của “*Kinh Đại Hoa Nghiêm*”, tinh hoa của “*Kinh Đại Hoa Nghiêm*”. Kinh này triển khai chính là “*Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm*”. “*Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm*” triển khai ra chính là toàn bộ “*Đại Tạng Kinh*”. Chúng ta đã chọn trúng được tinh hoa, chọn trúng được tinh yếu. Nếu chúng ta y theo giáo huấn của bốn Kinh mà tu hành thì sẽ đầy đủ được chúng giới.

- **Câu thứ ba, “Không phạm oai nghi”**

Oai nghi, dùng lời hiện đại mà nói là lễ tiết. Trong thế pháp, quan niệm đạo đức, phong tục tập quán, nhân tình lễ tiết, chúng ta cần phải biết. Nhất là vào thời đại hiện đại này, tin tức giao thông thuận tiện, không gian hoạt động của chúng ta rộng lớn, thường hay có kỳ nghỉ đi ra nước ngoài để du lịch, đi tham quan. Đến một khu vực nào, trước tiên phải dò xét một chút phong tục tập quán, phong thổ nhân tình của khu vực đó, để nhập cảnh tùy tục. Tuy cùng ở với người khu vực đó thời gian ngắn, thậm chí chỉ một - hai ngày, nhưng cũng kết với họ một cái duyên hoan hoan hỉ hỉ. Ngay trong cái duyên hoan hỉ, chúng ta đem Phật pháp tặng cho họ. Chúng ta đi ra ngoài thường đem theo một ít lễ vật nhỏ tùy thân để tặng, đến đâu cũng kết duyên với mọi người, thậm chí chỉ là một tấm hình Phật in rất xinh đẹp, phía sau in mấy câu Kinh văn, tùy lúc chúng ta tặng cho mọi người, vậy thì tốt. Mỗi niệm không quên quan tâm chúng sanh, thương yêu chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh. Tấm hình Phật nhỏ tặng cho họ chính là thương yêu họ, quan tâm họ, giúp đỡ họ, khiến cho họ nghe qua tai là mãi trông được thiện căn. Họ có hứng thú, có tâm hoan hỉ thì chúng ta liền liên hệ với họ, thường không ngừng gửi tặng những vật như băng đĩa ghi hình cho họ. Tóm lại, mỗi giờ mỗi phút đều phải lưu ý, phải đem Phật pháp giới thiệu cho người khác. Nhất định phải từ “*bất phạm oai nghi*” mà làm, để cho người khác xem thấy chúng ta liên sanh tâm hoan hỉ, không nên để người khác nhìn thấy chúng ta liên sanh tâm chán ghét, vậy thì sai rồi. Phải làm cho người khác xem thấy sanh tâm hoan hỉ. Cái hoan hỉ đó phải nỗ lực mà làm, còn phải cầu Tam Bảo gia trì. Chúng ta học Phật, phải đem tấm thành tích học Phật bày ra. Tấm thành tích là gì? Tấm thành tích rõ ràng nhất là ở ngay trên mặt, học Phật tướng mạo đổi tốt, thân thể đổi tốt.

Bạn xem thấy ở trong hội trường của chúng ta, có một vị Lão Pháp sư Hàn Quốc hiếm có. Năm nay ông 80 tuổi, chỉ một mình lữ hành, mang một đống hành lý. Thân thể ông khỏe mạnh, có rất nhiều người bốn mươi hay năm mươi tuổi cũng không thể sánh với ông ấy. Đây là biểu hiệu thành tích của nhà Phật. Ông ấy niệm A Di Đà Phật. Lần này ông ấy đến thăm tôi và đề ra “*Tín tâm niệm Phật*”. Ngay trong tín tâm có đầy đủ tất cả Phật pháp. Người Trung Quốc nói “*nhất tâm niệm Phật*”, “*nhất tâm*” chính là tín tâm. Nếu như trong đây có hoài nghi, có xen tạp thì không gọi là tín tâm. Tín tâm này của ông ấy chính là Đại Sư Ngẫu Ích nói “*Lục tín*” trong “*Yếu Giải*” của Ngài: “*Tín tự, tín tha, tín sự, tín lý, tín nhân, tín quả*”. Không có hoài nghi, không hề gián đoạn, đây gọi là tín tâm niệm Phật, nhất định sẽ nắm được phần vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Người hiện tại

tuy là vẫn chưa đi, nhưng đã được ghi danh vào sổ ở Thế giới Cực Lạc rồi, không còn vấn đề nào nữa, có thể đi bất cứ lúc nào. Năm nay ông ấy 80 tuổi, tuy tuổi tác đã lớn, nhưng đối với thế giới này của chúng ta, đối với tất cả chúng sanh, ông ấy chân thật là rất thương yêu, quan tâm. Ông chỉ sợ Phật pháp về sau không có người kế thừa, nên nghe nói chúng ta ở nơi đây mở lớp bồi dưỡng một nhóm pháp sư trẻ tuổi tu học pháp môn Tịnh Độ, ông ấy hoan hỉ không gì bằng, đặc biệt đến nơi đây thăm viếng chúng ta. Thấy chúng ta có người kế thừa, nên ông ấy vãng sanh không còn gì lo lắng, có thể an tâm đi rồi. Chúng ta đối với hành trì của lão pháp sư rất là tôn kính, tán thán.

3. Phước thứ ba

Từ phước thứ hai lại nâng lên cao, đó là phước thứ ba mà Bồ Tát Đại Thừa đã tu. Trong đó có bốn câu, nhưng câu thứ nhất “Phát tâm Bồ Đề” là quan trọng.

• Câu thứ nhất, “Phát tâm Bồ Đề”

Hai phẩm “Tam Bối Vãng Sanh” và “Vãng Sanh Chánh Nhân” trong “Kinh Vô Lượng Thọ” dạy chúng ta vãng sanh đều nói mạnh: “**Phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm A Di Đà Phật**”. Vậy chúng ta muốn hỏi, vì sao người niệm Phật nhiều người vãng sanh lại ít? Trước đây, lão cư sĩ Lý Bình Nam thường nói: “*Một vạn người niệm Phật chân thật có thể vãng sanh chỉ có ba đến năm người*”. Nguyên nhân cuối cùng là do đâu? Rất ít người biết. Họ niệm Phật rất chuyên cần, một ngày niệm mấy vạn danh hiệu Phật, xâu chuỗi không rời tay, vì sao không thể vãng sanh? Họ làm được “*một lòng chuyên niệm*” nhưng chưa “*phát tâm Bồ Đề*”. Một ngày từ sớm đến tối vẫn niệm Phật nhưng vẫn còn cãi nhau với người, vậy thì làm sao được, như vậy thì một ngày niệm mười vạn danh hiệu Phật cũng không thể vãng sanh, vì chưa có tâm Bồ Đề. Cho nên bốn mươi tám lời nguyện, mọi người biết được nguyện thứ mười tám là quan trọng, nguyện thứ mười chín cũng không thể xem thường. Nguyện thứ mười chín là “*phát tâm Bồ Đề*”, bạn không phát tâm Bồ Đề thì không được.

Tâm Bồ Đề là gì? Tâm Bồ Đề là tâm chân thật giác ngộ. Chân thật giác ngộ thế gian này khổ, không, vô thường, đây mới được xem là chân thật giác ngộ. Đối với thế gian này quyết định không có tâm tham luyến. Chúng ta sống ở trên thế gian này giống như sống trong một cái nhà trọ, ở đây chỉ một thời gian rất ngắn, cho nên tốt hay không tốt đều được, hà tất phải tính toán, chỉ mấy ngày thì phải đi, có gì đáng để so đo? Cho nên phải xem mọi thứ đều tốt, không có thứ nào không tốt, thuận cảnh tốt, nghịch cảnh cũng tốt, người thiện tốt, người ác cũng

không tỵ. Giữ gìn tâm địa của chính mình thanh tịnh bình đẳng, đó là tâm Bồ Đề. Chúng ta chân thành đối với người, y theo giáo huấn của Phật mà sinh hoạt, y theo giáo huấn của Phật mà làm việc, y theo giáo huấn của Phật mà đối nhân xử thế tiếp vật, vĩnh viễn giữ gìn tâm thanh tịnh, bình đẳng của chính mình, như vậy thì mới tương ưng. Chiếu theo trên Kinh điển đã nói, căn bản của tâm Bồ Đề là tâm chân thành. Tâm chân thành khởi tác dụng đối với chính mình chính là lòng tự trọng tự ái, chúng ta gọi là thâm tâm. Chân thật biết được tự trọng, tự ái; đối với người khác chỉ một mảng từ bi, tức là quan tâm, thương yêu, giúp đỡ; đối với tất cả chúng sanh nhất định phải có tâm Bồ Đề. ***Tâm Bồ Đề là chân tâm, tâm Bồ Đề là tâm Phật.***

- **Câu thứ hai, “Thâm tín nhân quả”**

Nhân quả này không phải là nhân quả thông thường. Thông thường chúng ta gọi nhân quả là trồng nhân thiện thì được quả thiện, tạo tác nhân ác thì đương nhiên có ác báo. Đó là nói nhân duyên - quả báo - thiện ác, cái ý này thì nói rất thấp. Trong “*Tam phước*”, ý nghĩa của “*thâm tín nhân quả*” rất sâu. Nhân quả này là chuyên nói niệm Phật: “***Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả***”. Thế nhưng, hai chữ “*niệm Phật*” này người hiểu được không nhiều. Mọi người nghe đến hai chữ “*niệm Phật*” thì đều cho là trong miệng niệm “*A Di Đà Phật, A Di Đà Phật...*”. Đó gọi là niệm sao? Đây không gọi là niệm Phật, mà gọi là hát Phật, bởi vì có miệng mà không có lòng. Bạn xem chữ “*niệm*” của Trung Quốc là một chữ “*kim*” và một chữ “*tâm*”. Trong tâm hiện tại của bạn có Phật thì gọi là niệm Phật, miệng niệm hay không niệm không hề gì, trong lòng thật có Phật, mỗi niệm đều là Phật, Phật ở trong tâm của bạn chưa từng bị gián đoạn bao giờ, con người này chân thật là người niệm Phật. Chúng ta thường nói: “*Buộc chặt niệm ở trong tâm*”, thường hay niệm lấy. Thế gian, người mẹ luôn nhớ con của mình, cái niệm lực này rất mạnh, cho dù con cái bất hiếu, con cái ở phương xa, người làm mẹ vẫn ngày ngày nhớ đến chúng, ngày ngày nghĩ đến chúng. Nếu có thể đem niệm này đổi thành A Di Đà Phật thì họ nhất định sẽ thành Phật. Đạo lý này là sự thật, chúng ta phải nên suy xét nhiều một chút. Trong lòng thật có Phật, chân thật có Phật pháp, chân thật muốn đem pháp môn niệm Phật thù thắng giới thiệu cho tất cả chúng sanh, cùng với mỗi nguyện trong bốn mươi tám lời nguyện của Phật A Di Đà đều tương ưng. Cho nên, một người chân thật niệm Phật chính là người Thế giới Tây Phương Cực Lạc rộng độ chúng sanh, là người thừa nguyện tái lai. Đây không phải là giả, mà là thật. Đến thế gian này sống vì tất cả chúng sanh, chết cũng vì tất cả chúng sanh; sinh hoạt vì tất cả chúng sanh, làm việc cũng vì

tất cả chúng sanh, không một pháp nào không vì tất cả chúng sanh. Vì chúng sanh là chân thật vì chính mình. Vì chính mình mà lơ là với chúng sanh thì đặc biệt sai lầm, đó chính là tâm phàm phu, tâm luân hồi, không phải tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề là mỗi niệm vì tất cả chúng sanh. Chúng ta phải sâu sắc tin tưởng nhân quả này: **“Niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”**.

- **Câu thứ ba, “Đọc tụng Đại Thừa”**

Bộ Kinh này của chúng ta là “Kinh Phật Thuyết Đại Thừa”. Chúng ta không cần phải niệm Đại Thừa khác, chỉ cần tụng một bộ Kinh Đại Thừa thì được. Đọc một bộ Kinh Đại Thừa chính là đọc tất cả Kinh Đại Thừa, đó là tổng cương lĩnh của tất cả Kinh Đại Thừa, tinh hoa của tất cả Kinh Đại Thừa. Mỗi ngày đọc chính là tiếp nhận giáo huấn của Phật Đà. Đọc qua một biến thì cũng giống như nghe Phật giảng qua một lần cho chúng ta. Phật giảng khai thị cho chúng ta, dạy bảo chúng ta; chúng ta đọc một lần, tiếp nhận Phật dạy bảo một lần, cho nên phải niệm mỗi ngày. Tại vì sao phải niệm mỗi ngày? Vì chưa làm được. Không nên đọc Kinh này một cách giải đãi, đọc một cách mệt mỏi, ngày ngày nghe Phật nói những lời này sanh ra xem thường, không có gì là mới lạ. Bạn phải biết, bởi vì bạn không làm đến được, cho nên mỗi ngày phải đọc tụng là để nhắc nhở bạn. Nếu ba ngày không đọc Kinh thì tâm bệnh, tập khí, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta thấy đều đầy đủ, vậy thì Kinh không đọc làm sao được? Mỗi ngày chí ít phải đọc qua một lần. Sau khi đọc rồi phải ghi nhớ, phải hiểu ý nghĩa của những lời nói trong Kinh. Cho nên, lần này chúng ta ở Cư Sĩ Lâm có thể có được một thời gian dài, tôi đã bỏ hết tất cả những mời thỉnh của các khu vực khác, dành thời gian lưu lại nơi đây để giảng một bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này, cùng với các vị đồng tu làm một cuộc nghiên cứu tỉ mỉ, nỗ lực tham hiểu, cố gắng học tập.

Đọc tụng Đại Thừa là cần thiết, đọc tụng mà không hiểu được ý thì không được. Không hiểu được ý thì đương nhiên bạn sẽ không biết phải làm như thế nào, cho nên nhất định phải hiểu được ý. Tín-Giải-Hành-Chứng, bạn không hiểu thì làm sao có thể làm đến được? Nhất định phải hiểu được ý của Kinh, rồi sau đó mới có thể y dạy mà làm. Sau khi làm, bạn liền có sở đắc, bạn liền có được công đức lợi ích thù thắng mà trên Kinh Phật nói. Những công đức thù thắng nào? Thứ nhất, phiền não của bạn không còn, cho dù phiền não không thể hoàn toàn hết, nhưng phiền não cũng ít đi, vọng niệm ít đi, bạn liền trở nên thông minh, có trí tuệ. Đây chính là những thứ mà bạn đạt được, chuyển biến ngay tâm lý. Tâm lý chuyển biến thì dung mạo của bạn thay đổi tốt theo. Mỗi một người đều hy

vọng chính mình lớn lên xinh đẹp. Các vị thử so sánh với Bồ Tát Quán Thế Âm xem, so sánh với A Di Đà Phật xem, tướng của A Di Đà Phật là ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, một chút kém khuyết đều không có. Trên Kinh Phật nói với chúng ta: “*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”, thân thể, dung mạo của chúng ta là tâm tướng sanh. Mỗi ngày bạn nghĩ tham, khi nghĩ tham nhiều rồi thì mặt người sẽ giống như mặt quỷ. Lòng tham sanh nạ quỷ. Ngày ngày tham tài, tham sắc, tham danh, tham lợi, bạn từ từ tí mĩ mà xem, tướng mạo đó dần lộ ra mặt quỷ. Tâm sân hận quá nặng thì mặt địa ngục hiện ra. Ngu si là mặt súc sanh. Vì sao bạn không tướng Phật chứ? Ngày ngày nghĩ Phật, khuôn mặt chúng ta liền sẽ biến thành mặt của Phật. Cho nên nếu các vị muốn chính mình lớn lên xinh đẹp, dễ thương, thì mỗi ngày các vị nghĩ tướng Quán Thế Âm Bồ Tát, tướng A Di Đà Phật; bạn nghĩ tướng ba năm, tướng mạo của bạn liền giống như Phật, như Bồ Tát. *Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*.

Pháp môn niệm Phật của chúng ta nói phương pháp niệm Phật rất tường tận, gọi là “Thập Lục Quán Kinh”, quán tướng. Nguyên lý của quán tướng chính là *tất cả pháp từ tâm tướng sanh*, tướng cái gì thì biến ra cái đó. Cho nên những người tuổi tác lớn, tại vì sao không nghĩ là trẻ. Thường hay nghĩ trẻ thì họ sẽ không già. Vạn nhất không nên khi tuổi tác lớn thì nghĩ: “*Áy Da! Không được, già rồi*”. Ngày ngày nghĩ già thì năm sau sẽ già hơn năm trước, già đến rất nhanh. Bạn tí mĩ mà quan sát, người thế gian thông thường trước khi họ chưa về hưu thì họ không nghĩ họ già, ngày ngày bận lo làm việc, quên mất đi tuổi già, cho nên họ không dễ gì già, tốc độ của sự lão hóa rất chậm; sau khi vừa thoái hưu, hai năm không gặp mặt mà tướng gần như hai mươi năm rồi không gặp mặt vậy. Đây là do nguyên nhân gì? Họ không có việc gì làm, mỗi ngày đều nghĩ già, nghĩ bệnh, thế thì nguy to rồi, lại già, lại bệnh. Sau khi thoái hưu rồi thì đến nơi nào để làm việc? Ngày ngày đi bác sĩ khám, ngày ngày khám bệnh, khổ nói không ra lời! Vì sao họ lại biến thành như vậy? Chính họ không hề biết quan niệm của họ là sai. Một ngày từ sớm đến tối nghĩ già, nghĩ bệnh, nghĩ chết, bạn nói xem có đáng lo hay không? Đó là sai lầm nghiêm trọng. Người học Phật, người chân thật dụng công, dù tuổi tác lớn cũng không già. Vì sao họ lại không già? Ngày ngày họ tướng Phật, Phật không già; ngày ngày tướng Bồ Tát, Bồ Tát không già; ngày ngày nghiên cứu Kinh giáo, pháp hỉ sung mãn. Các vị phải biết, dinh dưỡng tốt nhất cho thân thể con người là hoan hỉ. Người thế gian không phải nói là “*Người gặp việc vui tinh thần phấn khởi*” hay sao? Người gặp được việc vui tinh thần đặc biệt phấn chấn, đặc biệt hoan hỉ, đạo lý chính là như vậy. Nếu bạn chân thật vào

được Phật pháp, bạn có thể thể hội được nghĩa thú của Kinh điển thì pháp hỉ sung mãn, một ngày từ sớm đến tối hoan hỷ, số lượng công việc có nhiều hơn cũng không biết mệt, không cần đến bất cứ dinh dưỡng hay thuốc thang gì của thế gian. Lão Pháp sư Hàn Quốc đến đây đã hai ngày. Chúng ta muốn tiếp đãi ông, hỏi ông muốn ăn uống món bổ dưỡng gì thì ông nói ông thích uống nước lạnh. Tâm địa thanh tịnh, từ bi! Đây là mẫu mực bày ra trước mặt cho chúng ta xem. Lão Pháp sư đến đây để hiện thân nói pháp, biểu diễn cho chúng ta xem. Việc này không phải là giả. Phật nói những lý luận phương pháp này, bạn phải thật làm. Thật có loại hiệu quả này. Cho nên đọc Kinh Đại Thừa phải hiểu nghĩa Đại Thừa, tu hạnh Đại Thừa, nhất định phải đem nó biến thành tư tưởng, kiến giải, hành vi thì chúng ta mới có thể có được thọ dụng chân thật. Sau khi chúng ta được thọ dụng chân thật thì lợi ích chúng sanh liền được thuận tiện.

- **Câu sau cùng, “Khuyến tấn hành giả”**

Khuyến là khuyến khích người khác, giúp người khác tiến bộ về mặt đức hạnh, học vấn, năng lực, công việc, thậm chí tiến bộ trên đời sống. Cho nên, Phật pháp là giáo dục toàn diện, giáo học toàn diện, không phải ở một cục diện nào. Trường học thế gian, bạn học một hệ khóa thì ở trong xã hội bạn chỉ biết được cục bộ nên gọi là “*khác nghề như cách núi*”, ở một nghề nghiệp khác thì bạn bế tắc, không thông. Phật pháp không phải như vậy, Phật pháp là viên dung, một thứ thông thì tất cả đều thông; không chỉ ở trong cửa Phật, tông phái, học thuật, Kinh luận bạn đều thông suốt, mà tất cả ngành nghề thế gian này bạn cũng đều được thông suốt, không hề có chướng ngại.

Năm xưa, khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn ở đời, không ít người cố ý gây khó khăn, tìm một số việc mà cả đời Phật chưa từng làm qua bao giờ, không có kinh nghiệm đến trải nghiệm Ngài, xem thử Ngài có hiểu hay không. Thế nhưng mọi việc Phật đều hiểu, chúng ta ở trong Kinh luận xem thấy. Thế Tôn xuất thân từ một vương tử. Trước khi xuất gia, Ngài là một vị thái tử, trải qua đời sống của người giàu có. Sau khi xuất gia, tu hành cầu đạo, Ngài chưa từng làm qua công việc cực nhọc. Có người nghe nói Phật là vạn đức vạn năng, mọi thứ đều có thể nên có người liền hỏi Ngài cách thả bò (Thích Ca Mâu Ni Phật chưa từng thả bò) là “*Việc nuôi bò, chăm sóc bò, thả bò như thế nào, chăm sóc nó ra sao?*”. Thích Ca Mâu Ni Phật liền dạy cho họ làm thế nào chăm sóc bò, cách chăn bò ra sao (trong Đại Tạng Kinh còn có “Phóng Ngưu Kinh”), so với người ngày ngày chăn bò, Ngài còn cao minh hơn. Sau đó mọi người mới gạt đầu bội phục. Ngài thật có trí tuệ, không hề học mà Ngài cũng đều biết, vậy nếu học thì càng không cần phải

nói, “*không gì không biết, không gì không thể*”. Cho nên các vị đồng tu phải nên biết, Phật pháp chân thật thông đạt rồi thì bao gồm tất cả học thuật, tất cả ngành nghề thế xuất thế gian, không có thứ nào mà bạn không thông. Nếu như bạn học Phật rồi, bảo bạn nấu cơm, xào rau mà không biết, thì Phật pháp của bạn không thông. Bạn là người học Phật, làm sao có thể nói không biết nấu cơm, không biết làm thức ăn? Không hề có đạo lý này. Người học Phật không biết may quần áo thì bạn không phải là người học Phật. Người học Phật mọi thứ đều biết. Bạn học biết được rồi, những thứ mà bạn không học bạn cũng biết, vậy mới là người chân thật học Phật. Sau đó thì bạn có thể khuyến tấn hành giả (khuyến tấn hành giả chính là giáo hóa chúng sanh), mới có thể giúp đỡ người khác.

Bạn phải nên biết xã hội quá phức tạp, nơi chốn mà Phật pháp giảng Kinh không hề giống như trường học, không hề giống với các buổi diễn thuyết của các học thuật thông thường trong xã hội. Họ có đối tượng đặc biệt của họ, họ là chuyên nghiệp. Cách diễn giảng của Phật pháp gọi là đại diện giảng, thính chúng bao gồm nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, về mặt văn hóa có người có học vị tiến sĩ, có người không biết chữ đều đến một giảng đường để nghe. Nếu bạn giảng mà mọi người đều gật đầu, vị tiến sĩ gật đầu, người không biết chữ cũng gật đầu thì không phải là một việc dễ dàng, đây là trí tuệ chân thật. Trong quyển Kinh này nói: “*Trụ chân thật huệ, huệ dĩ chân thật chi lợi*”, nếu chính chúng ta không làm đến thì không được. Cho nên, bạn học được những thứ này, bạn hiểu được rồi thì ở ngay trong cuộc sống thường ngày phải làm cho được. Làm được chính là chứng quả. Dem những phương pháp lý luận này áp dụng vào ngay hiện thực, ngay trong hiện thực chứng minh lý luận này là chính xác, phương pháp là chính xác, đây gọi là tác chứng. Đây chính là nói mỗi câu mỗi chữ trong Kinh Phật, chúng ta đều phải đối hiện ngay trong cuộc sống thường ngày, viên mãn làm ra thành tích tốt đẹp nhất, thù thắng nhất. Đại chúng xã hội xem rồi thì họ làm sao không ngưỡng mộ, làm sao mà không phát tâm đến học tập. Chúng ta không đi tìm họ, họ sẽ tìm đến chúng ta, chỗ này gọi là cầu học, cho nên trong nhà Phật không có chiêu sinh, làm gì có chuyện kéo tín đồ? Kéo tín đồ, lời nói này chúng ta nghe qua thật là khó hiểu. “*Chỉ văn lai học, vị văn lai giáo*”, tài liệu chân thật. Chúng ta làm ra một gương tốt cho người khác, họ hiểu rõ rồi sẽ tìm đến cửa, chúng ta làm gì mà phải đi tìm họ chứ? Điểm này rất quan trọng, chỉ cần chúng ta biểu hiện là một tấm gương tốt, để họ tự động đến cầu học, không cần chúng ta đi khuyên họ. Khi họ đã nhập môn rồi thì phải khuyên họ nỗ lực tinh tấn, hy vọng sớm một ngày

thành tựu, sớm một ngày tham gia sự nghiệp hoằng pháp lợi sanh của chư Phật Bồ Tát.

Hiện tại chúng ta nói “*hoằng pháp lợi sanh*”, ở trong Phật đường, đạo tràng giảng Kinh trường kỳ thì có thể được, còn ở bên ngoài khi nói ra danh từ này thì chân thật ít người hiểu được, cho nên phải đổi thành tham gia công tác “*giáo học xã hội*” thì mọi người dễ hiểu. Chúng ta tránh không dùng từ “*giáo dục xã hội*” mà nên dùng từ “*giáo học xã hội*”. Hoằng pháp lợi sanh chính là giáo học xã hội. Chúng ta từ công tác giáo học xã hội, tham gia công tác giáo học xã hội của chư Phật Bồ Tát. Cho nên, chư Phật Bồ Tát ở trong xã hội rộng lớn, các Ngài thị hiện ở trong các ngành nghề, thị hiện thân phận nam nữ già trẻ, nên gọi là “*tùy loại hóa thân, tùy cơ diễn giáo*”. Diễn là biểu diễn, giáo là dạy bảo. Biểu diễn là chính mình làm ra để cho người khác xem; người khác xem rồi thì thỉnh giáo với bạn. Bạn không sợ phiền phức, vì họ mà giảng nói, dạy bảo họ. Sự nghiệp chúng ta làm là như vậy.

Người xuất gia toàn tâm, toàn lực làm việc. Người tại gia thực tế cũng không ngoại lệ, cũng toàn tâm, toàn lực làm việc. Lời nói này nói thế nào vậy? Tác sư, tác phạm. Thí dụ, bạn buôn bán thì thân phận của bạn là Bồ Tát thương nhân, nghề nghiệp mà bạn kinh doanh là mô phạm điển hình cho xã hội. Bạn toàn tâm toàn lực làm tốt sự nghiệp của bạn, thì sự nghiệp này của bạn trên toàn thế giới là đệ nhất trong nghề nghiệp đồng hạng, là mô phạm trong nghề nghiệp đồng hạng. Đây chính là sự nghiệp của Bồ Tát, không cần phải đổi thân phận. Nếu bạn cho rằng phải đổi thành hình tướng của một người xuất gia, cạo đầu, mặc áo dài, đắp y mới chính là học Phật thì bạn hoàn toàn sai lầm, bạn không hiểu được Phật pháp. Loại thân phận nào thì phải giống như người của thân phận đó, loại nghề nghiệp nào thì phải giống như người của nghề nghiệp đó, đây gọi là Bồ Tát đạo, gọi là tu Bồ Tát hạnh.

Thương nhân Bồ Tát là người ngay trong thương nhân thành công viên mãn, là mô phạm trong thương nhân. Thương nhân Bồ Tát khác với thương nhân thành công thông thường ở chỗ nào vậy? Ở lòng từ bi. Người thông thường buôn bán thành công là họ tự lợi, lợi ích chính mình, tuy họ cũng làm một ít công việc từ thiện để hồi báo xã hội, lấy từ xã hội hồi báo lại xã hội, nhưng họ không phải là hồi báo hoàn toàn, vì họ hồi báo xã hội vẫn còn cần danh, cần lợi. Bồ Tát thì không có danh lợi, danh vọng lợi dưỡng đều không đụng đến, hoàn toàn hồi báo cho xã hội, hoàn toàn là vì lợi ích chúng sanh. Hay nói cách khác, Bồ Tát từ bất cứ nghề nghiệp nào, đối với xã hội, đối với đại chúng đều là hoàn toàn phục vụ,

không ham cầu danh vọng lợi dưỡng. Thế nhưng các vị phải nên biết, trong phục vụ nhất định nhận được xã hội đại chúng tôn kính, “*thật chí danh quy*”. Danh đó là người khác tôn kính họ, không phải chính họ muốn. Nếu như chính họ lấy đây làm mục đích hay làm mục tiêu thì họ sai rồi, họ vẫn là phàm phu, vẫn cứ là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi. Chính mình đích thực phải xa lìa danh vọng lợi dưỡng. Không luận từ một nơi ngành nghề nào, lấy phục vụ xã hội, phục vụ đại chúng, không có gì không là sự nghiệp của Bồ Tát, không có gì không là đạo Bồ Tát, hạnh Bồ Tát. Điểm này chúng ta nhất định phải hiểu. Cho nên trong giáo học của Đại Thừa, Phật hy vọng tất cả chúng sanh đều làm Bồ Tát, đều làm Phật, không phải Phật chỉ muốn mình Ngài làm Phật hay một số ít người làm Bồ Tát, mà Phật hy vọng tất cả chúng sanh đều làm Phật, đều làm Bồ Tát, vậy mới phù hợp với Đại Thừa giáo. Bộ Kinh này của chúng ta là đỉnh cao nhất của Đại Thừa giáo, là pháp môn cứu cánh nhất, viên mãn nhất.

Sau khi Phật nói xong ba điều này thì nói với chúng ta: “***Ba điều này là chánh nhân tịnh nghiệp ba đời chư Phật***”. Ba đời là nói quá khứ, hiện tại, vị lai. Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu cho chúng ta một số vị Phật quá khứ, cũng giới thiệu một số vị Phật hiện tại, còn Phật vị lai là ai? Phật vị lai chính là tất cả chúng sanh của hiện tại. Tất cả chúng sanh đều là Phật vị lai, cho nên trong Phật pháp vĩnh viễn là bình đẳng, chân thật bình đẳng. Pháp môn tu học của ba đời chư Phật đương nhiên không hoàn toàn giống nhau, như vừa rồi mới nói có người vào từ “*Cửa Giác*”, có người vào từ “*Cửa Chánh*”. Đó là ba pháp căn bản. Từ trong ba điều này lại phân ra thành nhiều nhánh, nhiều rẽ, cho nên pháp môn liền biến thành vô lượng vô biên pháp môn. Vô lượng vô biên pháp môn quy nạp đến sau cùng là ba môn. Không luận tu một pháp môn nào đều là lấy ba điều kiện này làm nền tảng, cũng giống như chúng ta đổ móng để xây lầu cao. Ở Singapore rất nhiều lầu cao, không hề giống nhau. Mỗi một tòa lầu đều có phong cách, có tạo hình của nó, không như nhau, nhưng nền tảng thì như nhau. Ba tịnh nghiệp này là nền tảng. Nền tảng nhất định là như nhau. Nếu làm được rất kiên cố, rất vững chắc thì vật kiến tạo bên trên mới không bị dao động. Cho nên chúng ta phải nên biết, trên “*Quán Kinh*” nói Tịnh Nghiệp Tam Phước là nền tảng cho tất cả pháp môn tu học chứng quả.

Chúng ta tu hành, thực tế mà nói, nếu so sánh cùng với đại đức xưa thì chúng ta kém thật quá xa. Chúng ta xem qua tu hành của người xuất gia trong “*Cao Tăng Truyện*”, xem cư sĩ tại gia tu hành trong “*Cư Sĩ Truyện*” hay “*Thiện Nữ Nhân Truyện*”. Người ngày xưa tu hành chỉ cần ba năm hay năm năm, chậm thì mười

năm đến hai mươi năm đều có thành tựu không thể nghĩ bàn. Ngày nay chúng ta sống trong thời đại khoa học, đời sống dư giả, tiến bộ rất nhiều so với người xưa, tại vì sao chúng ta tu hành lại không bằng người xưa? Điều này đáng được chúng ta sâu sắc phản tỉnh, đáng được chúng ta kiểm thảo. Thực tế mà nói, chúng ta đã xem thường “*Tam Phước*”. Giống như xây phòng ốc, người ta xây thành công, chúng ta xây được phân nửa thì sụp đổ, thì ra do bên dưới không có đổ móng. Cho nên các vị nếu muốn chân thật từ ngay nền móng mà làm, thì từ sáng sớm ngày mai bắt đầu cung kính cha mẹ, cúng dường bao đũa cho cha mẹ, phải bắt đầu từ đây.

Tam phước mà buổi tối nay tôi nói, các vị phải cố gắng ghi nhớ, phải nỗ lực làm cho được. Chỉ một câu “*Vô lượng hạnh nguyện*”, có bốn chữ, nhưng e rằng chí ít phải giảng ba lần (ba lần là ba tuần). Chúng ta từ từ giảng, không phải vội.

A Di Đà Phật!

Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ